TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **228/2019**/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2019/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Đăng T, sinh năm 1987
ĐKHKTT và ở: Thôn Q, xã B, huyện T, TP. Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Thanh K, sinh năm 1988

ĐKHKTT và ở: Số 140 đường P, phường X, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đăng T và chị Nguyễn Thị Thanh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 28/11/2011 tại UBND xã B, huyện T, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 160, quyển số 01-2011, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp về tính cách, gia đình không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án

nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh T và chị K vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Anh Bùi Đăng T và chị Nguyễn Thị Thanh K có 02 con chung là Bùi Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/7/2012 và Bùi Nhật M, sinh ngày 19/10/2014. Ly hôn, anh T và chị K thỏa thuận giao 02 cháu H và M cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/02 con, kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu M trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên anh T và chị K không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí: Anh T và chị K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét anh Bùi Đăng T và chị Nguyễn Thị Thanh K thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và vay nợ chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 07/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đăng T và chị Nguyễn Thị Thanh K.

- Về con chung: Anh Bùi Đăng T và chị Nguyễn Thị Thanh K có 02 con chung là Bùi Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/7/2012 và Bùi Nhật M, sinh ngày 19/10/2014. Anh T và chị K thỏa thuận giao 02 cháu H và M cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng/02 con,

kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu M trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Đăng T và chị Nguyễn Thị Thanh K mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AK/2010/0008683 ngày 08/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T và chị K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã B, H.T, TP.Hà Nội (GCNKH số 160, quyển số 01-2011 ngày 28/11/2011);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Chu Thiện Nghĩa